

Bản án số: 54/2021/HS-PT

Ngày: 13/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Võ Nguyên Tùng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Hùng và ông Trần Minh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Tâm – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 13 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 60/2021/TLPT-HS ngày 19 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Đỗ Thị Th do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2021/HS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Phú Yên.

- Bị cáo có kháng cáo: **Đỗ Thị Th**, sinh năm 1975; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn H, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn S, sinh năm 1951 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1955; có chồng Dương Ngọc Đ, sinh năm 1965 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 26/02/2021; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Duy T, sinh năm 1995; công tác tại: Công an xã X, thị xã S, tỉnh P; có đơn xin xét xử vắng mặt do bị tai nạn.

- Người làm chứng:

1. Anh Huỳnh Ngọc T1, sinh năm 1989; trú tại: Khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Công T2, sinh năm 1992; trú tại: Thôn H, xã X, thị xã S,

tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

3. Anh Võ Lê H, sinh năm 1998; trú tại: Thôn H, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

4. Ông Lê Văn V, sinh năm 1982; trú tại: Thôn H, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

5. Ông Lê Xuân P, sinh năm 1978; trú tại: Thôn H, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 29/8/2020, Công an xã X nhận tin báo tại Quốc lộ 1A thuộc thôn H, xã X, thị xã S xảy ra vụ tai nạn giao thông. Ông Nguyễn Duy Th2 – Phó Trưởng Công an xã X trực chỉ huy phân công ông Trần Duy Th1 và ông Nguyễn Công Th3 – Công an viên, đến hiện trường để xác minh, bảo vệ hiện trường. Các ông Th1, Th3 đều mặc trang phục ngành Công an đúng quy định đến hiện trường vụ tai nạn giao, phát hiện xe mô tô biển số 78D1 – 266.71 và xe mô tô biển số 77G1 – 103.66 va chạm đang ngã tại lòng đường Quốc lộ 1A phần đường dành cho phương tiện lưu hành theo hướng Bắc – Nam gây ách tắc giao thông. Ông Thuận và ông Thành sử dụng gậy giao thông cảnh báo, khoanh vùng hiện trường, chụp ảnh và dùng mảnh gạch vỡ đánh dấu vị trí xe mô tô biển số 77G1 – 103.66 rồi dắt xe này vào lề đường phía Đông (gần bảng hiệu nhà hàng Bãi Tiên) để đảm bảo an toàn cho các xe lưu hành và tránh ách tắc giao thông; đồng thời đặt báo hiệu và ra tín hiệu cho các phương tiện giao thông. Khi thấy ông Th1 dắt xe mô tô biển số 77G1 – 103.66 vào lề đường phía Đông thì Đỗ Thị Th đi đến vị trí của Th1 hô la, chửi mắng Th1 rồi dùng hai tay nắm kéo xe mô tô biển số 77G1-103.66 ra hướng lòng đường Quốc lộ 1A, Th1 giải thích đang làm nhiệm vụ bảo vệ hiện trường và yêu cầu Th không được cản trở nhưng Th vẫn giằng co, cản trở Th1. Th dùng hai tay nắm kéo cổ áo và dùng tay đánh trúng vùng má phải của Th1 nhưng không gây thương tích; Th giật mũ bảo hiểm Th1 đang đội đập xuống đường; dùng tay, chân xô, đạp nhiều cái vào xe mô tô biển số 77G1 – 103.66 nhưng không gây hư hỏng, lúc này có nhiều người dân đến xem và can ngăn, nhưng Th vẫn tiếp tục hô la, giằng co với Th1, anh Lê Văn V đứng xem vì sợ Th sẽ tiếp tục có hành vi cản trở, chống đối đập phá xe mô tô nên đã dắt mô tô biển số 77G1-103.66 ra để gần vị trí Th1 đã đánh dấu. Th liền đến ngồi lên xe mô tô biển số 77G1-103.66, Th1 tiếp tục giải thích và yêu cầu Th không được cản trở vì đang làm nhiệm vụ, nhưng Th vẫn không chấp hành mà tiếp tục ngồi trên xe hô la. Sau đó tổ công tác xử lý tai nạn giao thông Công an thị xã S, gồm: Huỳnh Ngọc T1, Vũ Đức Th4 và Lê Thế L đến hiện trường để giải quyết vụ tai nạn giao

thông. Sau khi khoanh vùng hiện trường và đặt báo hiệu xong, ông T1 và ông Th4 đến giải thích và yêu cầu Th rời khỏi xe mô tô biển số 77G1-103.66 đi vào lề đường để tổ công tác thực hiện nhiệm vụ nhưng Th vẫn không chấp hành mà tiếp tục ngồi trên xe mô tô biển số 77G1-103.66 hô la, khoảng 05 phút sau thì tự bỏ đi vào lề đường Quốc lộ 1A.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2021/HS-ST ngày 15/6/2021 của Tòa án nhân dân thị xã S đã tuyên bị cáo Đỗ Thị Th phạm tội “Chống người thi hành công vụ”. Áp dụng Khoản 1 Điều 330; Điểm i, Khoản 1 Điều 51; Điểm e, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; phạt Đỗ Thị Th 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 26/02/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/6/2021, bị cáo Đỗ Thị Th kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thị Th khai, vào tối ngày 29/8/2020 tuy đã uống bia nhưng tinh thần vẫn minh mẫn, sáng suốt; thấy vụ tai nạn giao thông, có ông Trần Duy Th 1 – Cán bộ Công an xã X đang làm nhiệm vụ tại hiện trường, nên bị cáo đến xem và chỉ giảng co không cho ông Th1 dắt xe mô tô từ lòng đường vào lề đường, rồi ngồi lên chiếc xe mô tô đó la, nói lớn tiếng với mục đích để bảo vệ hiện trường, chứ bị cáo không nắm kéo cổ áo, không đánh, không chửi, không giật mũ bảo hiểm của ông Th1 ném xuống đất, nếu có bị cáo chỉ phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” thôi.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị Th – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Đỗ Thị Th thấy sai, có tội với pháp luật, nhưng không chống người thi hành công vụ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Mặc dù bị cáo Đỗ Thị Th chỉ khai, biết ông Trần Duy Th 1 là Cán bộ Công an xã X, thị xã S đang làm nhiệm vụ tại hiện trường vụ tai nạn giao thông, nhưng khi thấy ông Th1 dắt xe mô tô bị tai nạn từ lòng đường vào lề đường, vì muốn bảo vệ hiện trường nên bị cáo đến giảng co, rồi ngồi lên xe mô tô la ó, không nghe lời khuyên can của nhiều người; bị cáo không nắm kéo cổ áo, không đánh, không chửi, không giật mũ bảo hiểm của ông Th 1 ném xuống đất; bị cáo biết việc làm của mình sẽ làm ông Th 1 không thực thi được nhiệm vụ, song vẫn thấy mình không chống người thi hành công vụ. Tuy nhiên, lời khai

của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của những người làm chứng ngoài việc khai về tình tiết vụ án, họ đều giải thích được lý do nhìn thấy rõ hành vi phạm tội của bị cáo; và lời khai của họ đều phù hợp với nhau ; phù hợp với biên bản khám nghiệm , bản ảnh hiện trường vụ chống người thi hành công vụ ; biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của ông Trần Duy Th1; 02 đoạn clip ghi lại hành vi của bị cáo tại hiện trường; các tài liệu này đều được Cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định, hoàn toàn khách quan, có giá trị chứng minh và đảm bảo các thuộc tính của chứng cứ. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 29/8/2020, thực hiện sự phân công của ông Nguyễn Duy Th2 – Phó Trưởng Công an xã X; các Trần Duy Th1 và ông Nguyễn Công Th3 – Công an viên, đến khu vực Quốc lộ 1A thuộc thôn H, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên để xác minh, bảo vệ hiện trường vụ tai nạn giao thông ; quá trình thực hiện nhiệm vụ , Trần Duy Th 1 bị Đỗ Thị Th giằng co khi dắt xe mô tô bị tai nạn, lớn tiếng la ó; dùng tay nắm cổ áo, đánh vào mặt, giật, đập mũ bảo hiểm của Th1 xuống đất; tự ý dắt xe để lại vị trí tai nạn và ngồi lên xe, cản trở ông Th1; nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo về tội “Chống người thi hành công vụ” theo Khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội, không oan.

[2] Hành vi của bị cáo Đỗ Thị Th đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của lực lượng Công an đang thực hiện nhiệm vụ bảo vệ hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ, cũng như đảm bảo sự an toàn cho các phương tiện khác đang lưu thông trên đường; đã xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an – an toàn xã hội ở địa phương, nên cần xử phạt nghiêm. Tuy bị cáo là phụ nữ, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nhưng không thuộc trường hợp ít nghiêm trọng vì hành vi chống người thi hành công vụ của bị cáo thể hiện tính chất nguy hiểm ở mức độ cao, cố tình thực hiện tội phạm đến cùng; cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điểm e, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là có căn cứ; nhưng lại áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điểm i, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không phù hợp, cần rút kinh nghiệm. Thế nhưng, án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra, phạt bị cáo 09 tháng tù là tương xứng, đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm . Do đó, chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3] Bị cáo Đỗ Thị Th kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, theo Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo – Giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thị Th phạm tội “Chống người thi hành công vụ”;

Áp dụng Khoản 1 Điều 330; Khoản 2 Điều 51; Điểm e, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Phạt: Bị cáo **Đỗ Thị Th** – **09** (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 26/02/2021.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đỗ Thị Th phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng (1);
- TAND thị xã Sông Cầu(2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- VKSND thị xã S (1);
- Công an thị xã S(1);
- Sở tư pháp (1);
- Người tham gia tố tụng (2);
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Nguyên Tùng

